

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P,
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/DS-ST

Ngày: 25 – 01 – 2022

V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi
và hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Kim Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngân
2. Bà Trần Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Thiện Nhân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2021 tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2021/QĐST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Chị H, sinh năm 1982.
2. Chị B, sinh năm 1966.
3. Chị H1, sinh năm 1974.
4. Chị T, sinh năm 1970 và T1, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh An Giang.

5. Chị P, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp V, xã A, huyện P, tỉnh An Giang.

6. Ông A, sinh năm 1960.

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh An Giang.

7. Ông H2, sinh năm 1951.

Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện P, tỉnh An Giang.

8. Bà N, sinh năm 1960.

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh An Giang.

9. Chị N2, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện P, tỉnh An Giang.

10. Anh L, sinh năm 1984.

11. Chị U, sinh năm 1985.

12. Chị T2, sinh năm 1972.

13. Anh T3, sinh năm 1972.

14. Chị T4, sinh năm 1989.

15. Anh T5, sinh năm 1967.

16. Chị C, sinh năm 1970.

17. Chị M, sinh năm 1969.

18. Anh D, sinh năm 1969 (ủy quyền cho ông N2 theo Giấy ủy quyền được công chứng số 004751 ngày 09/11/2021).

19. Anh Đ, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh An Giang.

20. Bà M1, sinh năm 1952 .

Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện P, tỉnh An Giang.

21. Anh N3, 1959.

22. Bà A1, sinh năm 1945.

23. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà N4, sinh năm 1959 (chết ngày 19/6/2021): chồng: ông K (chết ngày 27/11/2017); các con 04 người: T6, sinh năm 1979; T7, sinh năm 1981; S, sinh năm 1984 và T8, sinh năm 1991.

24. Bà L1, sinh năm 1955.

25. Chị L2, sinh năm 1956.

26. Chị M2, sinh năm 1968 và anh L3, sinh năm 1960.

27. Anh H3, sinh năm 1975.

28. Chị H4, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh An Giang.

29. Chị T9, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp M, thị trấn K, huyện P, tỉnh An Giang.

30. Bà P, sinh năm 1959.

31. Bà C1, sinh năm 1987.

32. Bà L4 (tự 2 Mương), sinh năm 1954.

33. Bà C2, sinh năm 1966.

34. Ông P1, sinh năm 1990.

35. Bà B1, sinh năm 1952; T10 (7 Lèo), sinh năm 1948.

36. Bà M3, sinh năm 1963.

37. Bà M4, sinh năm 1965 và S1, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh An Giang.

38. Ông A2, sinh năm 1961 (ông Ân ủy quyền cho bà E, sinh năm 1963 theo Giấy ủy quyền được chứng thực số 173 ngày 31/7/2020).

Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện P, tỉnh An Giang.

39. Bà T11, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh An Giang.

- **Bị đơn:** bà L5, sinh năm 1959.

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh An Giang.

Các đương sự có mặt. Đương sự có đơn xin vắng mặt gồm: anh T6, T7, S, T8 (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà N4); L4; B1 + T10; A1; P1; T3. Riêng bà L5 vắng mặt không có đơn xin vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn là bà L5 có giao kết hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi, bà L5 là chủ hụi và các nguyên đơn là hụi viên. Do bà L5 vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng, bà bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 12/2019 đến nay không trở về, nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L5 trả cho các nguyên đơn số tiền hụi và tiền vay, cụ thể như sau:

1. Chị H trình bày: chị yêu cầu bà L5 trả 171.000.000đ, trong đó tiền góp 05 dây hụi là 131.000.000đ, tiền vay 40.000.000đ:

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 16/01/2018 ân có 28 phần, 01 tháng khui 01 lần, chị tham gia 01 phần, chị góp được 22 lần = 22.000.000đ;

- Dây hụi 500.000đ mở ngày 15/5/2019 ân có 35 phần, nửa tháng khui 01 lần, chị tham gia 03 phần, góp được 12 lần = 18.000.000đ;

- Dây hụi 3.000.000đ mở ngày 19/01/2018 ân có 25 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 21 lần = 63.000.000đ;

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 12/01/2019 ân có 24 phần, 01 tháng khui 01 lần, chị tham gia 01 phần, chị góp được 09 lần = 18.000.000đ;

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 10/7/2019 ân có 26 phần, 01 tháng khui 01 lần, chị tham gia 01 phần, chị góp được 05 lần = 10.000.000đ.

* Ngày 24/10/2019 bà L5 hỏi vay số tiền 40.000.000đ bà L5 viết biên nhận ngày 24/10/2019 và ký tên ghi họ tên L5, trong biên nhận có ghi tháng 6/2020 trả tiền 40.000.000đ, nhưng bà L5 bỏ đi và không trả.

2. Chị B trình bày: chị yêu cầu trả 80.000.000đ là tiền góp dây hụi 2.000.000đ mở ngày 27/3/2018 có 26 phần, 01 tháng khui 01 lần, chị tham gia 02 phần, góp được 20 lần = 80.000.000đ.

3. Chị H1 trình bày: chị yêu cầu trả 44.000.000đ là tiền góp dây hụi 2.000.000đ mở ngày 12/01/2019 có 24 phần, 01 tháng khui 01 lần, chị tham gia 02 phần, góp được 11 lần = 44.000.000đ.

4. Chị Trần Thị Bích T và T1 trình bày: yêu cầu trả 102.000.000đ là tiền góp 05 dây hụi:

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 16/01/2018 có 28 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 22 lần = 22.000.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 29/5/2018 có 21 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 18 lần = 18.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 06/6/2018 có 23 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 18 lần = 36.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 12/01/2019 có 28 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 10 lần = 20.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 04/9/2019 có 24 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 03 lần = 6.000.000đ.

5. Chị P trình bày: chị yêu cầu trả 338.000.000đ, trong đó tiền góp 08 dây hụi là 236.000.000đ và mua hụi là 102.000.000đ:

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 02/02/2018 có 27 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 22 lần = 22.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 04/9/2019 có 24 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 03 lần = 6.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 06/6/2018 có 23 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 18 lần = 36.000.000đ. Chị xin rút yêu cầu dây hụi này, vì Sổ hụi số thứ tự 23 tên “Xuân Phát” không phải tên của chị.

- Dây hụi 3.000.000đ mở ngày 11/6/2019 có 21 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 06 lần = 18.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 12/01/2019 có 24 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 02 phần, góp được 11 lần = 44.000.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 16/01/2018 có 28 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 23 lần = 23.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 22/7/2018 có 27 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 16 lần = 32.000.000đ.

- Dây hụi 5.000.000đ mở ngày 24/12/2018 âl có 17 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 11 lần = 55.000.000đ.

* Tiền mua hụi: 02 dây.

- Dây hụi thứ nhất: 2.000.000đ mở ngày 12/01/2019 âl số tiền 48.000.000đ.

- Dây hụi thứ hai: 2.000.000đ mở ngày 22/7/2018 âl số tiền 54.000.000đ.

Việc mua hụi có giấy tay do bà L5 viết. Do ghi nhầm số nên chị xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, số tiền mua dây hụi thứ nhất là 29.700.000đ, không phải 48.000.000đ; dây hụi thứ hai 32.600.000đ, không phải 54.000.000đ. Vậy tiền mua 02 dây hụi là 62.300.000đ.

Tổng cộng chị P yêu cầu bà L5 trả tiền góp 07 dây hụi và tiền mua hụi là 262.300.000đ.

6. Ông A trình bày: ông yêu cầu trả 100.000.000đ là tiền góp 05 dây hụi:

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 21/3/2019 âl có 27 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 02 phần, góp được 08 lần = 32.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 04/9/2019 âl có 28 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 03 lần = 6.000.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 13/4/2018 âl có 22 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 02 phần, góp được 20 lần = 40.000.000đ.

- Dây hụi 500.000đ mở ngày 15/5/2019 âl có 35 phần, nửa tháng khui 01 lần, tham gia 02 phần, góp được 12 lần = 12.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 10/7/2019 âl có 26 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 05 lần = 10.000.000đ.

7. Ông H2 trình bày: ông yêu cầu trả 63.000.000đ là tiền góp 04 dây hụi:

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 10/11/2018 âl có 26 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 13 lần = 13.000.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 16/01/2018 âl có 28 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 22 lần = 22.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 12/01/2019 âl có 24 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 11 lần = 22.000.000đ.

- Dây hụi 500.000đ mở ngày 15/5/2019 âl có 38 phần, nửa tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 12 lần = 6.000.000đ.

8. Bà N trình bày: bà yêu cầu trả 366.400.000đ, trong đó tiền chơi 06 dây hụi là 230.000.000đ; tiền mua 03 dây hụi là 136.400.000:

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 27/3/2018 âl có 26 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 02 phần, góp được 20 lần = 80.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 16/3/2018 âl có 28 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 20 lần = 40.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 12/01/2019 âl có 24 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 11 lần = 22.000.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 03/4/2018 âl có 25 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 03 phần, góp được 20 lần = 60.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 21/3/2019 âl có 27 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 08 lần = 16.000.000đ.

- Dây hụi 500.000đ mở ngày 15/5/2019 âl có 35 phần, nửa tháng khui 01 lần, tham gia 02 phần, góp được 12 lần = 12.000.000đ.

* Tiền mua hụi: 03 dây

- Mua dây hụi 3.000.000đ mở ngày 19/01/2018 âl số tiền 48.900.000đ.

- Mua dây hụi 3.000.000đ mở ngày 22/9/2018 âl số tiền 51.300.000đ.

- Mua dây hụi 2.000.000đ mở ngày 27/3/2018 âl, mua 01 phần số tiền 36.200.000đ.

Việc mua hụi có giấy tay do bà L5 viết, có ghi tên chủ hụi L5 và bà L5 có ký tên.

9. Chị N1 trình bày: chị yêu cầu trả 129.000.000đ, trong đó tiền chơi 03 dây hụi:

- Dây hụi 5.000.000đ mở ngày 24/12/2018 âl có 17 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 11 lần = 55.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 09/7/2018 âl có 23 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 17 lần = 34.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 27/3/2018 âl có 26 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 20 lần = 40.000.000đ.

10. Anh L trình bày: anh yêu cầu trả 15.000.000 là tiền góp 02 dây hụi:

- Dây hụi 500.000đ mở ngày 01/7/2018 âl có 20 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 17 lần = 8.500.000đ.

- Dây hụi 500.000đ mở ngày 19/10/2018 âl có 25 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 13 lần = 6.500.000đ.

11. Chị U trình bày: chị yêu cầu trả 15.000.000 là tiền góp 02 dây hụi:

- Dây hụi 500.000đ mở ngày 01/7/2018 âl có 20 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 17 lần = 8.500.000đ.

- Dây hụi 500.000đ mở ngày 19/10/2018 âl có 25 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 13 lần = 6.500.000đ.

12. Chị T2 trình bày: chị yêu cầu trả 146.500.000đ là tiền góp 07 dây hụi:

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 09/7/2018 âl có 23 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 22 lần = 22.000.000đ.

Dây hụi này góp 16 lần, đúng ra là 32.000.000đ, nhưng đơn kiện tính nhầm nên chị yêu cầu theo đơn kiện là 22.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 10/7/2019 ăl có 26 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 18 lần = 18.000.000đ. Do tính nhầm nên chị yêu cầu 18.000.000đ là chưa chính xác, mà đúng là chị góp chỉ có 05 lần = 10.000.000đ. Chị xin rút yêu cầu dây hụi này là 8.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 27/3/2018 ăl có 26 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 18 lần = 36.000.000đ.

- Dây hụi 5.000.000đ mở ngày 24/12/2018 ăl có 17 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 11 lần = 55.000.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 30/8/2019 ăl có 27 phần, nửa tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 05 lần = 5.000.000đ.

- Dây hụi 500.000đ mở ngày 20/8/2019 ăl có 23 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 04 lần = 2.000.000đ, không có nguyên đơn trong vụ án này cùng tham gia, chị không có chứng cứ chứng minh, nên chị xin rút yêu cầu.

- Dây hụi 500.000đ mở ngày 01/7/2018 ăl có 20 phần, nửa tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 17 lần = 8.500.000đ.

Tổng cộng chị T2 yêu cầu bà L5 trả 136.500.000đ.

13. Anh T3 trình bày: anh yêu cầu trả 20.000.000đ là tiền góp dây hụi 2.000.000đ mở ngày 12/01/2019 ăl có 24 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 10 lần = 20.000.000đ.

14. Chị T4 trình bày: chị yêu cầu trả 34.000.000đ là tiền góp dây hụi 2.000.000đ mở ngày 09/7/2018 ăl có 23 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 17 lần = 34.000.000đ.

15. Anh T5 trình bày: anh yêu cầu trả 81.000.000đ là tiền góp 04 dây hụi:

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 27/3/2018 ăl có 27 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 20 lần = 40.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 21/3/2019 ăl có 27 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 08 lần = 16.000.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 10/11/2018 ăl có 26 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 13 lần = 13.000.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 30/8/2019 ăl có 28 phần, nửa tháng khui 01 lần, tham gia 03 phần, góp được 04 lần = 12.000.000đ.

16. Chị C trình bày: chị yêu cầu trả 79.000.000đ, trong đó tiền góp 02 dây hụi là 48.000.000đ; tiền mua 01 dây hụi là 31.000.000đ:

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 22/7/2018 ăl có 27 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 17 lần = 34.000.000đ. Chị xin đính chính lại góp được 16 lần = 32.000.000đ, không phải 17 lần = 34.000.000đ

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 21/3/2019 âl có 27 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 07 lần = 14.000.000đ. Chị xin đính chính lại góp được 08 lần = 16.000.000đ, không phải 07 lần = 14.000.000đ.

* Tiền mua hụi: Mua dây hụi 2.000.000đ mở ngày 12/01/2019 âl, có 24 phần, mua 01 phần số tiền 31.000.000đ. Việc mua hụi giữa chị với bà L5 nói miệng, không có giấy mua hụi. Chị không có chứng cứ nên xin rút yêu cầu.

Tổng cộng chị C yêu cầu bà L5 trả 48.000.000đ

17. Chị M trình bày: chị yêu cầu trả 247.000.000đ, trong đó tiền góp 04 dây hụi là 70.000.000đ; tiền mua 04 dây hụi là 147.000.000đ, và tiền mượn 30.000.000đ:

- Dây hụi 500.000đ mở ngày 15/5/2019 âl có 37 phần, nửa tháng khui 01 lần, tham gia 02 phần, góp được 12 lần = 12.000.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 30/8/2019 âl có 27 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 05 lần = 5.000.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 09/02/2018 âl có 27 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 21 lần = 21.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 09/7/2018 âl có 23 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 16 lần = 32.000.000đ.

* Tiền mua hụi 04 dây sau đây với số tiền 147.000.000đ, do chị tự ghi lại số tiền mua hụi, bà L5 không có viết giấy mua hụi, chị không có chứng cứ chứng minh:

- Mua dây hụi 1.000.000đ mở ngày 02/02/2018 âl, có 27 phần số tiền 16.700.000đ.

- Mua dây hụi 2.000.000đ mở ngày 27/3/2018 âl, có 26 phần số tiền 34.750.000đ.

- Mua dây hụi 2.000.000đ mở ngày 12/01/2019 âl, có 24 phần, mua 02 phần số tiền 62.150.000đ.

- Mua dây hụi 2.000.000đ mở ngày 21/3/2019 âl, có 27 phần số tiền 33.400.000đ.

* Tiền mượn: ngày 10/9/2019 âl bà L5 hỏi mượn 30.000.000đ, không có viết biên nhận, chị không có chứng cứ chứng minh.

Chị xin rút yêu cầu số tiền mua 04 dây hụi 147.000.000đ và tiền vay 30.000.000đ, cộng chung 177.000.000đ

Tổng cộng chị M yêu cầu bà L5 trả 70.000.000đ.

18. Anh D (anh N2 đại diện) trình bày: anh yêu cầu bà L5 trả cho anh D 92.000.000đ là tiền góp dây hụi 1.000.000đ mở ngày 09/02/2018 âl có 27 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 04 phần, góp được 23 lần x 4 phần = 92.000.000đ. Đơn khởi kiện ghi 100.000.000đ do ghi nhầm số, nên xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu 92.000.000đ.

19. Anh Đ trình bày: anh yêu cầu trả 80.000.000đ là tiền góp 03 dây hụi:

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 21/3/2019 âl, có 27 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 02 phần, góp được 08 lần = 32.000.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 29/5/2018 âl, có 21 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 02 phần, góp được 18 lần = 36.000.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 08/6/2019 âl, có 25 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 03 phần, góp được 06 lần = 12.000.000đ, hốt 01 phần đã châu hụi chết, còn mấy lần hụi chết chưa châu, anh không nhớ, không có nguyên đơn trong vụ án này cùng tham gia, anh không có chứng cứ chứng minh, nên xin rút yêu cầu.

Tổng cộng anh Đ yêu cầu bà L5 trả 68.000.000đ.

20. Bà M1 trình bày: bà yêu cầu trả 13.000.000đ là tiền góp 02 dây hụi:

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 04/8/2019 âl, có 27 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 02 phần, góp được 04 lần = 8.000.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 30/8/2019 âl, có 28 phần, nửa tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 05 lần = 5.000.000đ.

21. Anh N3 trình bày: anh yêu cầu trả 13.000.000đ là tiền góp dây hụi 1.000.000đ mở ngày 10/11/2018 âl, có 26 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 13 lần = 13.000.000đ.

22. Bà A1 trình bày: bà yêu cầu trả 22.000.000đ là tiền góp dây hụi 2.000.000đ mở ngày 16/01/2018 âl, có 28 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 22 lần = 22.000.000đ.

23. Anh T6, Anh T7, Anh S, Anh T8 (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà N4): yêu cầu trả 48.000.000đ là tiền góp 03 dây hụi:

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 22/7/2018 âl, có 27 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 16 lần = 32.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 10/7/2019 âl, có 26 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 05 lần = 10.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 04/9/2019 âl, có 28 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 03 lần = 6.000.000đ.

24. Bà L1 trình bày: yêu cầu trả 60.000.000đ là tiền góp 02 dây hụi:

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 02/02/2018 âl, có 27 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 22 lần = 22.000.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 13/4/2018 âl, có 22 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 02 phần, góp được 19 lần = 38.000.000đ.

25. Chị L2 trình bày: yêu cầu trả 406.000.000đ, trong đó tiền góp 04 dây hụi là 56.000.000đ và tiền mượn 350.000.000đ:

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 10/11/2018 âl, có 26 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 12 lần = 12.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 09/7/2018 âl, có 23 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 17 lần = 34.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 04/9/2019 âl, có 28 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 03 lần = 6.000.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 04/8/2019 âl, có 27 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 04 lần = 4.000.000đ.

* Tiền mượn:

- Ngày 06/8/2019 âl bà L5 hỏi mượn 150.000.000đ, bà L5 viết biên nhận cùng ngày 06/8/2019 âl và ký tên ghi họ tên L5.

- Ngày 17/8/2019 âl bà L5 hỏi mượn 200.000.000đ, bà L5 viết biên nhận cùng ngày 17/8/2019 âl và ký tên ghi họ tên L5.

26. Ông L3 và bà M2 trình bày: yêu cầu trả 34.000.000đ là tiền góp dây hụi 2.000.000đ mở ngày 09/7/2018 âl, có 23 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 17 lần = 34.000.000đ.

27. Anh H3 trình bày: yêu cầu trả 133.500.000đ là tiền góp 09 dây hụi:

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 16/01/2018 âl có 28 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 22 lần = 22.000.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 10/11/2018 âl có 26 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 13 lần = 13.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 22/7/2018 âl có 27 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 16 lần = 32.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 12/01/2019 âl có 24 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 11 lần = 22.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 21/3/2019 âl có 26 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 08 lần = 16.000.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 04/8/2019 âl có 27 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 04 lần = 4.000.000đ.

- Dây hụi 500.000đ mở ngày 15/5/2019 âl có 38 phần, nửa tháng khui 01 lần, tham gia 02 phần, góp được 12 lần = 12.000.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 06/6/2019 âl có 26 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 06 lần = 6.000.000đ.

- Dây hụi 500.000đ mở ngày 19/10/2018 âl có 25 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 13 lần = 6.500.000đ.

28. Chị H4 trình bày: yêu cầu trả 41.000.000đ là tiền góp 03 dây hụi:

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 02/02/2018 âl có 27 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 22 lần = 22.000.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 06/6/2019 âl có 26 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 06 lần = 6.000.000đ.

- Dây hụi 500.000đ mở ngày 19/10/2018 ăl có 25 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 02 phần, góp được 13 lần = 13.000.000đ.

29. Chị T9 trình bày: yêu cầu trả 83.000.000đ là tiền góp 04 dây hụi:

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 29/5/2018 ăl có 21 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 18 lần = 18.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 16/3/2018 ăl có 28 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 20 lần = 40.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 12/01/2019 ăl có 24 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 10 lần = 20.000.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 30/8/2019 ăl có 28 phần, nửa tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 05 lần = 5.000.000đ.

30. Bà P trình bày: yêu cầu trả 85.000.000đ là tiền góp 05 dây hụi:

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 10/11/2018 ăl có 26 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 13 lần = 13.000.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 13/4/2018 ăl có 22 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 20 lần = 20.000.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 06/6/2019 ăl có 26 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 02 phần, góp được 07 lần = 14.000.000đ. Do ghi số nhầm, số đúng là góp 06 lần = 12.000.000đ, xin thay đổi yêu cầu khởi kiện.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 10/7/2019 ăl có 26 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 05 lần = 10.000.000đ.

- Dây hụi 500.000đ mở ngày 20/6/2017 ăl có 28 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 02 phần, hốt chót = 28.000.000đ. Không có nguyên đơn trong vụ án này cùng tham gia, bà không có chứng cứ chứng minh, nên xin rút yêu cầu.

Tổng cộng bà P yêu cầu bà L5 trả 55.000.000đ.

31. Bà C1 (1987) trình bày: yêu cầu trả 72.000.000đ là tiền góp 02 dây hụi:

- Dây hụi 3.000.000đ mở ngày 19/01/2018 ăl có 25 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 22 lần = 66.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 04/9/2019 ăl có 28 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 02 phần, góp được 03 lần = 6.000.000đ. Do ghi nhầm, số đúng là 12.000.000đ, nhưng đơn kiện chỉ yêu cầu 6.000.000đ, nên chị đồng ý theo đơn kiện là 6.000.000đ.

32. Bà L4(2 Mương) trình bày: yêu cầu trả 112.000.000đ là tiền góp 04 dây hụi:

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 04/8/2019 ăl có 27 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 04 lần = 4.000.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 02/02/2018 ăl có 27 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 22 lần = 22.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 16/3/2018 âl có 28 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 02 phần, góp được 20 lần = 80.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 04/9/2019 âl có 28 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 03 lần = 6.000.000đ.

33. Bà C2 (1966) trình bày: yêu cầu trả 271.000.000đ là tiền góp 07 dây hụi:

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 16/01/2018 âl có 28 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 20 lần = 20.000.000đ.

- Dây hụi 3.000.000đ mở ngày 19/01/2018 âl có 25 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 22 lần = 66.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 16/3/2018 âl có 28 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 20 lần = 40.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 06/6/2018 âl có 23 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 17 lần = 34.000.000đ.

- Dây hụi 500.000đ mở ngày 19/10/2018 âl có 25 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 02 phần, góp được 13 lần = 13.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 12/01/2019 âl có 24 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 02 phần, góp được 11 lần = 44.000.000đ.

- Dây hụi 3.000.000đ mở ngày 11/6/2019 âl có 21 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 03 phần, góp được 06 lần = 54.000.000đ. Sổ hụi chỉ có 02 phần số thứ tự 15 và 18 tên Chi Hùng, còn 01 phần nữa trong Sổ hụi không có tên, nên chị rút yêu cầu 01 phần là 18.000.000đ, chỉ yêu cầu 02 phần là 36.000.000đ.

34. Ông P1 trình bày: yêu cầu trả 62.000.000đ là tiền góp 02 dây hụi:

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 09/02/2018 âl có 27 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 02 phần, góp được 22 lần = 44.000.000đ.

- Dây hụi 3.000.000đ mở ngày 11/6/2019 âl có 21 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 06 lần = 18.000.000đ.

35. Bà B1 và Ông T10(7 Lèo) trình bày: yêu cầu trả 35.000.000đ là tiền góp 02 dây hụi:

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 02/02/2018 âl có 27 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 22 lần = 22.000.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 10/11/2018 âl có 26 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 13 lần = 13.000.000đ.

36. Bà M3 trình bày: yêu cầu trả 142.000.000đ là tiền góp 03 dây hụi:

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 16/01/2018 âl có 28 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 02 phần, góp được 22 lần = 44.000.000đ.

- Dây hụi 3.000.000đ mở ngày 19/01/2018 âl có 25 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 22 lần = 66.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 09/7/2018 ăl có 23 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 16 lần = 32.000.000đ.

37. Bà M4 và ông S1 trình bày: yêu cầu trả 76.000.000đ là tiền góp 03 dây hụi:

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 02/02/2018 ăl có 27 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 22 lần = 22.000.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 09/02/2018 ăl có 27 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 22 lần = 22.000.000đ.

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 22/7/2018 ăl có 26 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 16 lần = 32.000.000đ.

38. Ông A2 (bà E đại diện) trình bày: yêu cầu trả 94.000.000đ là tiền góp 03 dây hụi:

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 09/02/2018 ăl có 27 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 02 phần, góp được 22 lần = 44.000.000đ.

- Dây hụi 1.000.000đ mở ngày 03/4/2018 ăl có 25 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 20 lần = 20.000.000đ.

- Dây hụi 3.000.000đ mở ngày 11/6/2019 ăl có 22 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 02 phần, góp được 05 lần = 30.000.000đ.

39. Bà T11 trình bày: yêu cầu trả 54.000.000đ là tiền góp 02 dây hụi:

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 10/7/2019 ăl có 26 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 02 phần, góp được 17 lần = 34.000.000đ. Do ghi số nhầm, xin đính chính lại là góp 05 lần x 02 phần x 2.000.000đ = 20.000.000đ;

- Dây hụi 2.000.000đ mở ngày 09/7/2018 ăl có 23 phần, 01 tháng khui 01 lần, tham gia 01 phần, góp được 05 lần x 2 phần = 20.000.000đ. Do ghi số nhầm, xin đính chính lại là góp được 17 lần x 01 phần = 34.000.000đ.

Các nguyên đơn yêu cầu số tiền trên là tính theo hụi có lãi, còn số tiền hụi vốn thực nộp cho bà L5 các nguyên đơn không nhớ. Các nguyên đơn chứng minh bằng Sổ hụi (bản phô-tô), do bà L5 giao, bà L5 ghi tên các hụi viên, tên chủ hụi và số điện thoại di động của bà L5; giấy viết tay mua hụi; biên nhận nợ tiền vay do bà L5 viết. Ngoài ra, không có chứng cứ khác.

Ngoài ra, các nguyên đơn không còn yêu cầu xử lý hình sự đối với bà L5.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tổ tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tổ tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Riêng bà L5 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do, cho thấy bà L5 chấp hành chưa đúng nghĩa vụ tổ tụng dân sự.

Đề nghị chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn: P, D (N2đại diện), P, vì còn trong phạm vi đơn khởi kiện theo Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự; đề nghị đình chỉ xét xử đối với phần rút yêu cầu của nguyên đơn gồm: P số tiền 36.000.000đ, T2 số tiền 10.000.000đ, C số tiền 31.000.000đ, M số tiền

177.000.000đ (trong đó tiền mua hội 147.000.000đ, tiền vay 30.000.000đ), Đ số tiền 12.000.000đ và Nguyễn Thị Kìm Phượng số tiền 28.000.000đ và Nguyễn Thị Chi (sinh năm 1966) số tiền 36.000.000đ theo khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, buộc bà L5 trả cho nguyên đơn số tiền như sau:

1. H 171.000.000đ (trong đó tiền hội 131.000.000đ, tiền vay 40.000.000đ.
2. B 80.000.000đ
3. H1 44.000.000đ
4. T + T1 102.000.000đ
5. P 262.300.000đ
6. A 100.000.000đ
7. H2 63.000.000đ
8. N 366.400.000đ
9. N2 129.000.000đ
10. L 15.000.000đ
11. U 15.000.000đ
12. T2 136.500.000đ
13. T3 20.000.000đ
14. T4 34.000.000đ
15. Anh T5 81.000.000đ
16. Chị C 48.000.000đ
17. Chị M 70.000.000đ
18. Anh D 92.000.000đ
19. Anh Đ 68.000.000đ
20. Chị M1 13.000.000đ
21. Anh N2 13.000.000đ
22. Chị A1 22.000.000đ
23. Anh T6, Anh T7, Anh S, Anh T8 (là người thừa kế của bà N4):
48.000.000đ
24. Chị L1 60.000.000đ
25. Chị L2 406.000.000đ
26. Ông L3 và bà M2 34.000.000đ
27. Anh H3 133.500.000đ

- 28. Chị H4 41.000.000đ
- 29. Chị T9 83.000.000đ
- 30. Chị P 55.000.000đ
- 31. Chị C1 (1987) 72.000.000đ
- 32. Chị L4(2 Mương) 112.000.000đ
- 33. Bà C2 (1966) 253.000.000đ
- 34. Ông P1 62.000.000đ
- 35. Bà B1 và Ông T10(7 Lèo) 35.000.000đ
- 36. Bà M3 142.000.000đ
- 37. Bà M4 và ông S1 76.000.000đ
- 38. Ông A2 94.000.000đ
- 39. Bà T11 54.000.000đ.

Bà L5 phải chịu án phí theo quy định.

XÉT THẤY:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà L5 trả tiền góp hụi và tiền vay, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, gồm: anh T6, T7, S, T8 (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà N4); Trương Thị Lợi; B1 + Hà Phước Thọ; A1; P1; T3. Riêng bà L5 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không có người đại diện và không có đơn đề nghị vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[1.3] Về thay đổi yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn: P, D (N2đại diện), P. Việc thay đổi yêu cầu còn trong phạm vi đơn khởi kiện, phù hợp với Điều 5 Bộ luật tố Tụng dân sự, nên được chấp nhận

[1.4] Đối với phần rút yêu cầu của nguyên đơn gồm: P số tiền 36.000.000đ, T2 số tiền 10.000.000đ, C số tiền 31.000.000đ, M số tiền 177.000.000đ (trong đó tiền mua hụi 147.000.000đ, tiền vay 30.000.000đ), Đ số tiền 12.000.000đ và P số tiền 28.000.000đ và Nguyễn Thị Chi (sinh năm 1966) số tiền 36.000.000đ. Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với các phần rút, sau này các đương sự trên được quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật. Các đương sự không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Các nguyên đơn đều khai từ ngày 20 - 6 - 2017 đến ngày 04 - 9 - 2019 có giao kết hợp đồng góp hội, bà L5 là chủ hội và nguyên đơn là hội viên, loại hội hoa hồng, đến kỳ mở hội ai là người trả lãi cao nhất thì được hốt hội, chủ hội có trách nhiệm thu tiền của các hội viên khác giao cho hội viên được hốt và chủ hội được hưởng một phần tiền hoa hồng theo thỏa thuận với hội viên được hốt, nếu có hội viên nào không góp hội thì chủ hội có nghĩa vụ nộp thay cho hội viên đó và hội viên này sẽ trả lại cho chủ hội. Ngoài ra, còn có nguyên đơn mua hội và cho bà L5 vay tiền, bà L5 có viết giấy mua hội và biên nhận vay tiền. Tháng 12/2019 bà L5 bỏ đi khỏi địa phương và không trở về, nguyên đơn không biết lý do bà L5 bỏ đi và từ đó đến nay ngưng khai hội.

[2.2] Xét yêu của các nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là hình thức hội có lãi và hưởng hoa hồng, các nguyên đơn không nhớ số tiền hội vốn đã góp, tính mỗi lần châu hội sống là coi như có tiền lãi hội. Chứng cứ là Sổ hội các nguyên đơn cùng tham gia có nội dung giống nhau và lời khai của nguyên trùng khớp nhau về số tiền và số lần góp hội; giấy viết tay tiền mua hội và biên nhận tiền vay do bà L5 viết phù hợp với số tiền nguyên đơn yêu cầu. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản phản đối yêu cầu trên của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định “ *Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”, Hội đồng xét xử khẳng định bà L5 có nhận số tiền góp hội, tiền mua hội và tiền vay của các nguyên đơn. Về tiền lãi hội, lẽ ra phải điều chỉnh tiền lãi trên tổng số tiền vốn góp mà các nguyên đơn đã thực nộp cho bà L5 theo mức lãi 20%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hội, phường, nhưng nguyên đơn không nhớ số tiền vốn góp bao nhiêu và bà L5 cũng không có văn bản trình bày số tiền hội vốn của nguyên đơn, nên không có căn cứ để xem xét điều chỉnh tiền lãi hội.

[2.3] Từ phân tích trên, căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466 và Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015 và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn, buộc bà L5 phải có nghĩa vụ trả cho các nguyên đơn số tiền hội và tiền vay như Kiểm sát viên đề nghị nêu trên.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm, yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ, bị đơn là bà L5 phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 74, Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn. Buộc bà L5 có nghĩa vụ trả số tiền góp hụi, tiền mua hụi và tiền vay cho các nguyên đơn sau đây:

1. H 171.000.000đ (trong đó tiền góp hụi 131.000.000đ, tiền vay 40.000.000đ).

2. B 80.000.000đ

3. H1 44.000.000đ

4. T + T1 102.000.000đ

5. P 262.300.000đ (trong đó tiền góp hụi 200.000.000đ, tiền mua hụi 62.500.000đ).

6. A 100.000.000đ

7. H2 63.000.000đ

8. N 366.400.000đ (trong đó tiền góp hụi 230.000.000đ, tiền mua hụi 136.400.000đ).

9. N2 129.000.000đ

10. L 15.000.000đ

11. U 15.000.000đ

12. T2 136.500.000đ

13. T3 20.000.000đ

14. T4 34.000.000đ

15. Anh T5 81.000.000đ

16. Chị C 48.000.000đ

17. Chị M 70.000.000đ

18. Anh D 92.000.000đ

19. Anh Đ 68.000.000đ

20. Chị M1 13.000.000đ

21. Anh N2 13.000.000đ

22. Chị A1 22.000.000đ

23. Anh T6, Anh T7, Anh S, Anh T8 (là người thừa kế của bà N4): 48.000.000đ

24. Chị L1 60.000.000đ

25. Chị L2 406.000.000đ (trong đó tiền góp hụi 56.000.000đ, tiền vay 350.000.000đ).

26. Ông L3 và bà M2 34.000.000đ

27. Anh H3 133.500.000đ

28. Chị H4 41.000.000đ

29. Chị T9 83.000.000đ

30. Chị P 55.000.000đ

31. Chị C1 (1987) 72.000.000đ

32. Chị L4(2 Mương) 112.000.000đ

33. Bà C2 (1966) 253.000.000đ

34. Ông P1 62.000.000đ

35. Bà B1 và Ông T10(7 Lèo) 35.000.000đ

36. Bà M3 142.000.000đ

37. Bà M4 và ông S1 76.000.000đ

38. Ông A2 94.000.000đ

39. Bà T11 54.000.000đ.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của: P số tiền 36.000.000đ, T2 số tiền 10.000.000đ, C số tiền 31.000.000đ, M số tiền 177.000.000đ (trong đó tiền mua hụi 147.000.000đ, tiền vay 30.000.000đ), Đ số tiền 12.000.000đ, Nguyễn Thị Kim Phượng số tiền 28.000.000đ và Nguyễn Thị Chi (sinh năm 1966) số tiền 36.000.000đ.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà L5 phải chịu 106.034.000đ

+ Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho các nguyên đơn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, cụ thể như sau:

1. H 4.200.000đ theo biên lai thu tiền số 0006936 ngày 27/7/2020.

Các biên lai thu tiền cùng ngày 24/7/2020, gồm:

2. B 2.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0006933.

3. H1 1.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0006932.

4. T + T1 2.250.000đ theo biên lai thu tiền số 0006935.

5. P 8.400.000đ theo biên lai thu tiền số 0006931.
6. A được miễn, vì là người cao tuổi và có đơn xin miễn.
7. H2 được miễn, vì là người cao tuổi và có đơn xin miễn.
8. N được miễn, vì là người cao tuổi và có đơn xin miễn.

Các biên lai thu tiền cùng ngày 22/7/2020, gồm:

9. N2 3.225.000đ theo biên lai thu tiền số 0006916.
10. L 350.000đ theo biên lai thu tiền số 0006918.
11. U 350.000đ theo biên lai thu tiền số 0006917.
12. T2 3.600.000đ theo biên lai thu tiền số 0006914.
13. T3 500.000đ theo biên lai thu tiền số 0006924 .
14. T4 850.000đ theo biên lai thu tiền số 0006925.

15. Anh T5 2.025.000đ theo biên lai thu tiền số 0006919.
16. Chị C 1.900.000đ theo biên lai thu tiền số 0006921.

Các biên lai thu tiền cùng ngày 23/7/2020, gồm:

17. Chị M 6.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0006926
18. Anh D 2.500.000đ theo biên lai thu tiền số 0006928
19. Anh Đ 2.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0006927.
20. Chị M1 được miễn, vì là người cao tuổi và có đơn xin miễn.
21. Anh N2 được miễn, vì là người cao tuổi và có đơn xin miễn.
22. Chị A1 được miễn, vì là người cao tuổi và có đơn xin miễn.
23. Bà N4 (chết) được miễn, vì là người cao tuổi và có đơn xin miễn.
24. Chị L1 được miễn, vì là người cao tuổi và có đơn xin miễn
25. Chị L2 được miễn, vì là người cao tuổi và có đơn xin miễn

26. Ông L3 và bà M2 450.000đ theo biên lai thu tiền số 0006938 ngày 27/7/2020.

27. Anh H3 3.300.000đ theo biên lai thu tiền số 04028 ngày 21/6/2021

28. Chị H4 1.000.000đ theo biên lai thu tiền số 04029 ngày 21/6/2021

29. Chị T9 2.000.000đ theo biên lai thu tiền số 04026 ngày 18/6/2021

30. Chị P được miễn, vì là người cao tuổi và có đơn xin miễn.

31. Chị C1 (1987) 1.800.000đ theo biên lai thu tiền số 0001597 ngày 15/10/2020

32. Chị L4(2 Mương) được miễn, vì là người cao tuổi và có đơn xin miễn

33. Bà C2 (1966) 1.800.000đ theo biên lai thu tiền số 0006922 ngày 28/7/2020

34. Ông P1 1.550.000đ theo biên lai thu tiền số 0006948 ngày 30/7/2020

35. Bà B1 và Ông T10(7 Lèo) được miễn, vì là người cao tuổi và có đơn xin miễn.

36. Bà M3 3.500.000đ theo biên lai thu tiền số 0006946 ngày 28/7/2020

37. Bà M4 và ông S1 được miễn, vì là người cao tuổi và có đơn xin miễn.

38. Ông A2 2.350.000đ theo biên lai thu tiền số 0006941 ngày 27/7/2020

39. Bà T11 1.300.000đ theo biên lai thu tiền số 0006939 ngày 27/7/2020.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- THADS huyện Phú Tân;
- VKS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hồ Thị Kim Phương